

Bản án số: 43/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 18-9-2025
V/v tranh chấp HNGĐ - Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Việt
Ông Trần Văn Bé Hai

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Bích Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Đồng Tháp

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình - Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 165/2025/QĐST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị K, sinh năm 1982

Địa chỉ: Ấp B, xã M, tỉnh Đồng Tháp

Bị đơn: Anh Tạ Hoàng O, sinh năm 1982

Địa chỉ: Ấp B, xã M, tỉnh Đồng Tháp

(Chị K có mặt, anh O vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Huỳnh Thị K trình bày:

- Về hôn nhân: Chị K và anh O kết hôn, sống chung vào năm 2000 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã M, tỉnh Đồng Tháp), giấy chứng nhận kết hôn số 1788 cấp ngày 22/11/2002

Trong quá trình chung sống với nhau có hạnh phúc thời gian đầu. Mấy năm sau có nhiều thay đổi, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, cự cãi nguyên nhân do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, hôn nhân không còn hòa hợp, không ai còn quan tâm ai. Mặc dù đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành.

Nay chị Huỳnh Thị K yêu cầu ly hôn với anh Tạ Hoàng O

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Tạ Chí D, sinh ngày 09/5/2001, Tạ Quốc T, sinh ngày 12/11/2004, Tạ Huỳnh Ngọc N, sinh năm 23/5/2008, hiện nay đang sống chung với anh chị K, anh O. Khi ly hôn chị K yêu cầu được nuôi con chung Tạ Huỳnh Ngọc N, không yêu cầu anh O cấp dưỡng.

Riêng con chung Tạ Chí D, sinh ngày 09/5/2001, Tạ Quốc T, sinh ngày 12/11/2004 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Theo lời khai tại Tòa án bị đơn anh Tạ Hoàng O trình bày:

- Về hôn nhân: Anh O thừa nhận thời gian chung sống với nhau, cũng như việc vợ chồng có đăng ký kết hôn như chị K trình bày. Anh O thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, nhưng anh O không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị K. Anh O trình bày để hợp mặt gia đình cha mẹ 02 bên và có ý kiến của 02 con chung Tạ Chí D và Tạ Quốc T. Hiện tại anh O không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Tạ Chí D, sinh ngày 09/5/2001, Tạ Quốc T, sinh ngày 12/11/2004, Tạ Huỳnh Ngọc N, sinh năm 23/5/2008, hiện nay đang sống chung với anh chị K, anh O. Khi ly hôn anh O đồng ý giao con chung Ngọc N cho chị K nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng.

Riêng con chung Tạ Chí D, sinh ngày 09/5/2001, Tạ Quốc T, sinh ngày 12/11/2004 đã trưởng thành nên thống nhất không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết

- Về tài sản chung: Thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Thống nhất là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ gồm:

Tài liệu chứng cứ do nguyên đơn giao nộp

- 01 Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính);

- 01 Giấy khai sinh Tạ Chí D (bản sao);
- 01 Giấy khai sinh Tạ Quốc T (bản sao);
- 01 Giấy khai sinh Tạ Huỳnh Ngọc N (bản sao);

Các tài liệu trong hồ sơ các đương sự thống nhất theo biên bản phiên họp công khai và tiếp cận chứng cứ ngày 20/8/2025

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật, xét thấy: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị K về việc xin ly hôn với anh Tạ Hoàng O nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn” theo quy định tại Khoản 1, Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền, xét thấy: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc ly hôn giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn hiện đang cư trú tại xã M, tỉnh Đồng Tháp vụ án nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Đồng Tháp, theo quy định tại Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về tố tụng, xét thấy: Bị đơn là anh H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về nội dung:

[4.1]. Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị K yêu cầu xin ly hôn với anh Tạ Hoàng O

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị K và anh O kết hôn và sống chung với nhau từ năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã M, tỉnh Đồng Tháp), được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 1788 cấp ngày 22/11/2002 nên hôn nhân giữa chị K và anh O là hợp pháp. Trong quá trình sống chung hai bên đã phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được, bất đồng quan điểm sống nên tình cảm nhạt dần, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung.

Còn việc anh O không đồng ý ly hôn với chị K, anh O thừa nhận vợ chồng sống chung có mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, nhưng không đồng ý ly hôn mà yêu cầu họp mặt gia đình và có ý kiến con chung về việc anh chị ly hôn

nhưng anh O không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng và chị K cũng không đồng ý hàn gắn tình cảm với anh O. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị K và anh O đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị K

[4.2] Về con chung: Chị K và anh O có 03 con chung tên Tạ Chí D, sinh ngày 09/5/2001, Tạ Quốc T, sinh ngày 12/11/2004, Tạ Huỳnh Ngọc N, sinh năm 23/5/2008.

Khi ly hôn chị K yêu cầu được nuôi con chung tên Tạ Huỳnh Ngọc N, sinh năm 23/5/2008. Anh O không đồng ý ly hôn, nếu trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì anh O đồng ý giao con chung Tạ Huỳnh Ngọc N cho chị K nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng là cần xem xét điều kiện phát triển và chăm sóc con chung. Do con chung hiện đang sống chung với chị K ổn định về mọi mặt. Đồng thời, anh O cũng đồng ý giao con chung cho chị K được trực tiếp nuôi dưỡng. Nên giao con chung Tạ Huỳnh Ngọc N cho chị K nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Chị K không yêu cầu anh O cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó, căn cứ vào Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình công nhận sự thỏa thuận của chị K và anh O

Chị Huỳnh Thị K và anh Tạ Hoàng O có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Riêng con chung Tạ Chí D, sinh ngày 09/5/2001, Tạ Quốc T, sinh ngày 12/11/2004 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4.3] Về tài sản chung: Chị K và anh O thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

[4.4] Về nợ chung: Chị K và anh O thống nhất không có nợ chung.

[5]. Về án phí:

Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Chị Huỳnh Thị K phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị K đã nộp theo biên lai số 0001134 ngày 04/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị K được ly hôn với anh Tạ Hoàng O

- Về con chung: Chị K và anh O thỏa thuận như sau:

Chị Huỳnh Thị K được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Tạ Huỳnh Ngọc N, sinh năm 23/5/2008. Anh O không phải cấp dưỡng nuôi con do chị K không có yêu cầu.

Chị Huỳnh Thị K và anh Tạ Hoàng O có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Riêng con chung Tạ Chí D, sinh ngày 09/5/2001, Tạ Quốc T, sinh ngày 12/11/2004 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về án phí:

Chị Huỳnh Thị K phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị K đã nộp theo biên lai số 0001134 ngày 04/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 9;
- Toà án Tỉnh;
- THADS Tỉnh Đồng Tháp
- UBND xã Mỹ Hiệp;
- Lưu

Võ Thị Kim Hoa